

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 25/2016/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trong việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 177/TTr-STNMT ngày 21 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trong việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo dõi, triển khai thực hiện Quyết định này và định kỳ báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2016 và thay thế Quyết định số 47/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân về Quy định về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân về ban hành quy định cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh

vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trong việc
đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản
khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, phương thức phối hợp, trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây là giấy chứng nhận) theo quy định trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường;
2. Sở Xây dựng;
3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
4. Sở Nội vụ;
5. Kho bạc nhà nước tỉnh và Kho bạc nhà nước các huyện, thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột (sau đây gọi là Kho bạc nhà nước);
6. Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế các huyện, thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột (sau đây gọi là Cơ quan thuế);
7. Ủy ban nhân dân cấp huyện;
8. Văn phòng Đăng ký đất đai (bao gồm các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai);
9. Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột (sau đây gọi là Phòng Tài nguyên và Môi trường);
10. Ủy ban nhân dân cấp xã;
11. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giải quyết các thủ tục hành chính về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch;
2. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức; nội dung, thời hạn, cách thức thực hiện; chế độ thông tin, báo cáo;
3. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị và trách nhiệm, quyền hạn của công chức, viên chức.

Chương II**QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, LUÂN CHUYỂN
VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THEO QUY CHẾ PHỐI HỢP
TRONG VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN****Điều 4. Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả**

1. Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận và trả kết quả đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (sau đây gọi chung là tổ chức) quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 105 của Luật đất đai năm 2013; khoản 1, Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

2. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận và trả kết quả đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở được gắn liền với đất ở tại Việt Nam (sau đây gọi chung là hộ gia đình, cá nhân) quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 105 của Luật đất đai năm 2013; khoản 1, Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm bố trí nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chung với nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân (Hội đồng nhân dân), Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi là Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện); đảm bảo đồng bộ, thống nhất, trên cơ sở kế thừa trang thiết bị, máy móc đã được trang bị trước đây.

b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cử cán bộ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong lĩnh vực đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thực hiện

quyền của người sử dụng đất, chuyển thông tin địa chính và thu các khoản phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có nhu cầu nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện để giải quyết theo quy định.

4. Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm thu các khoản thu từ phí, lệ phí do người sử dụng đất nộp khi thực hiện các quyền của người sử dụng đất và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 5. Trình tự thủ tục và thời gian giải quyết hồ sơ

1. Trình tự, thủ tục và thời gian giải quyết hồ sơ thực hiện theo quy định của Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk công bố và thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai.

2. Thời gian thực hiện các công việc nêu tại quy chế này không bao gồm: thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi là người sử dụng đất); thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất, sở hữu nhà ở, công trình có vi phạm pháp luật; thời gian đo đạc địa chính thửa đất, kiểm tra kết quả đo đạc địa chính, đo vẽ hiện trạng nhà ở và công trình; thời gian niêm yết công khai và đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 6. Phối hợp trong việc luân chuyển, bàn giao hồ sơ

1. Việc luân chuyển thông tin của hồ sơ từ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đến Văn phòng Đăng ký đất đai được thực hiện bằng phương pháp công nghệ thông tin; việc chuyển kết quả (Giấy chứng nhận) để trả cho người sử dụng đất thực hiện qua đường Bưu chính. Riêng đối với thành phố Buôn Ma Thuột, việc luân chuyển hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp giữa Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và Văn phòng Đăng ký đất đai.

2. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, hợp pháp của hồ sơ. Việc giao, nhận hồ sơ, trả kết quả phải thực hiện theo quy định, đảm bảo kịp thời và an toàn.

3. Việc chuyển thông tin địa chính giữa Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với Chi cục Thuế cấp huyện được thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện (bằng phương pháp trực tiếp).

Điều 7. Phối hợp trong thụ lý, giải quyết hồ sơ

1. Giải quyết hồ sơ đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các bước tiếp theo, cụ thể như sau:

a) Trong thời hạn 18 (mười tám) ngày sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra hồ sơ; gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính; trích lục hoặc trích đo địa chính; kiểm tra, xác nhận sơ đồ tài sản gắn liền với đất; gửi phiếu lấy ý kiến đến Sở Xây dựng và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trong trường hợp cần thiết. Sau khi người sử dụng đất thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, Văn phòng Đăng ký đất đai lập phiếu chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý đất đai kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận.

b) Đối với trường hợp người sử dụng đất là tổ chức thực hiện các quyền của người sử dụng đất mà không phải cấp mới Giấy chứng nhận thì Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện chỉnh lý biến động trên Giấy chứng nhận (tổng thời gian giải quyết không quá 10 (mười) ngày). Trường hợp phải cấp mới Giấy chứng nhận, Văn phòng Đăng ký đất đai hoàn thiện hồ sơ gửi đến phòng Quản lý đất đai kiểm tra hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận (tổng thời gian giải quyết không quá 18 (mười tám) ngày).

2. Giải quyết hồ sơ đối với trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Quy định này, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các bước tiếp theo, cụ thể như sau:

a) Trong thời hạn 18 (mười tám) ngày sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa (trong trường hợp cần thiết), chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đối với các trường hợp: cấp Giấy chứng nhận lần đầu; cấp Giấy chứng nhận đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa; công nhận quyền sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận đối với những thửa đất sau đo đạc bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất mà diện tích của thửa đất lớn hơn diện tích ghi trong Giấy chứng nhận đã cấp.

b) Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trong thời hạn 03 (ba) ngày, Ủy ban nhân dân cấp huyện ký cấp Giấy chứng nhận và chuyển cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý biến động trong thời hạn 01 (một) ngày, sau đó Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển giao Giấy chứng nhận cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện để trả kết quả cho người sử dụng đất theo quy định.

c) Đối với trường hợp người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân thực hiện các quyền của người sử dụng đất mà không phải cấp mới Giấy chứng nhận thì Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện chỉnh lý biến động trên Giấy chứng nhận (tổng thời gian giải quyết không quá 10 (mười) ngày). Trường hợp phải cấp mới Giấy chứng nhận, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoàn thiện hồ sơ gửi Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra hồ sơ trước khi trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận (tổng thời gian giải quyết không quá 18 (mười tám) ngày).

Chương III

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Trong thời hạn 03 (ba) ngày, sau khi nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận do Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, cấp Giấy chứng nhận và chuyển toàn bộ hồ sơ kèm Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng đăng ký đất đai để trao giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.

Điều 9. Cơ quan thuế

Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được số liệu địa chính do Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan thuế có trách nhiệm xác định và thông báo việc thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định và gửi cho Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để theo dõi; Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc chưa rõ ràng thì trả lại hồ sơ bằng văn bản nêu rõ lý do để Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai bổ sung, hoàn chỉnh.

Điều 10. Sở Xây dựng

Khi nhận được phiếu lấy ý kiến của Văn phòng Đăng ký đất đai về việc chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (theo mẫu số 07/ĐK được ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính) đối với trường hợp không có giấy tờ hoặc hiện trạng tài sản có thay đổi so với giấy tờ quy định tại các Điều 31, 32 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, trong thời hạn 05 (năm) ngày, Sở Xây dựng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản gửi đến Văn phòng Đăng ký đất đai.

Điều 11. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Khi nhận được phiếu lấy ý kiến của Văn phòng Đăng ký đất đai về việc chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (theo mẫu số 07/ĐK được ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính) đối với trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không có giấy tờ hoặc hiện trạng tài sản có thay đổi so với giấy tờ quy định tại các Điều 33, 34 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, trong thời hạn 05 (năm) ngày, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có trách nhiệm trả lời bằng văn bản gửi đến Văn phòng Đăng ký đất đai.

Điều 12. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban, ngành liên quan xác nhận tình hình hoạt động của cơ sở tôn giáo theo quy định.

Điều 13. Kho bạc Nhà nước

Khi người sử dụng đất thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, Kho Bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm cung cấp Lệnh chuyển “Có” để lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

Điều 14. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo các cơ quan trực thuộc thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật.

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận (lần đầu) cho người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013;

b) Phòng Quản lý Đô thị và Phòng Kinh tế Hạ tầng; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo chức năng thẩm quyền theo quy định tại phiếu lấy ý kiến trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến của Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ có liên quan theo quy định của bộ thủ tục hành chính về đất đai và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ với cơ quan, ban, ngành khi có yêu cầu.

Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ theo quy định của bộ thủ tục hành chính về đất đai từ người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến đối với trường hợp chưa thực hiện việc xác nhận theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

2. Xác nhận đối với các trường hợp cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật (xác nhận hiện trạng, nguồn gốc, thời điểm, tình trạng tranh chấp, sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất). Trường hợp chưa có bản đồ địa chính thì thông báo cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện trích đo địa chính thửa đất hoặc kiểm tra bản trích đo địa chính thửa đất do người sử dụng đất nộp.

3. Niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và khu dân cư nơi có đất, tài sản gắn liền với đất; xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai; niêm yết thông báo mất Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng, trừ trường hợp mất giấy do thiên tai, hỏa hoạn, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất xử lý theo quy định.

4. Thời gian thực hiện thủ tục hành chính quy định tại Điều này là 03 (ba) ngày (không bao gồm thời gian niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ; niêm yết thông báo mất Giấy chứng nhận; và thời gian lập phương án chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp).

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành liên quan

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt thực hiện Quy định này đến từng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị; Bố trí cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, phẩm chất và kỹ năng giao tiếp tốt làm nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ.

b) Ban hành nội quy, quy chế làm việc; công khai các quy định về quy trình, thủ tục hành chính; thông báo, tuyên truyền Quy định này.

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác cấp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền theo định kỳ hoặc đột xuất; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các đối tượng vi phạm trong công tác cấp Giấy chứng nhận.

2. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn cấp (hạng) nhà, công trình xây dựng để tổ chức thực hiện khi Quy định này có hiệu lực thi hành.

b) Hướng dẫn xử lý để cấp Giấy chứng nhận đối với các trường hợp xây dựng không phép, không đúng quy hoạch và dự án đầu tư.

c) Kịp thời xử lý, cung cấp thông tin theo yêu cầu tại phiếu lấy ý kiến và các nội dung khác có liên quan về việc chứng nhận quyền sở hữu tài sản là nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất do cơ quan Tài nguyên và Môi trường chuyển đến đúng thời gian theo Quy định này.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất giải quyết các vướng mắc trong công tác cấp Giấy chứng nhận, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng chỉ đạo giải quyết kịp thời đối với các trường hợp vướng mắc, tồn tại.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn về loại cây lâu năm được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu.

b) Chỉ đạo bộ phận chuyên môn trực thuộc kịp thời xử lý, cung cấp thông tin theo yêu cầu có liên quan về việc chứng nhận quyền sở hữu tài sản là cây lâu năm, rừng trồng sản xuất, là tài sản gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến đúng thời gian theo Quy định này.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, kiểm tra việc sử dụng đất nông, lâm trường, trạm trại và hướng dẫn tổ chức sử dụng đất nông, lâm trường, trạm trại thực hiện việc sắp xếp lại, làm thủ tục công nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất giải quyết các vướng mắc trong công tác cấp Giấy chứng nhận, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo giải quyết kịp thời đối với các trường hợp vướng mắc, tồn tại.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi có đất) giải quyết các vướng mắc (nếu có) có liên quan đến tôn giáo khi lập hồ sơ công nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo đang sử dụng đất theo quy định tại bản Quy định này.

5. Cục Thuế tỉnh

Hướng dẫn mức nộp nghĩa vụ tài chính về lệ phí cấp Giấy chứng nhận, lệ phí trước bạ, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế thu nhập từ việc chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi cấp Giấy chứng nhận.

Điều 17. Trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức đang sử dụng đất, sở hữu tài sản gắn liền với đất

1. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về đất đai.

2. Hộ gia đình, cá nhân, tổ chức đang sử dụng đất, sở hữu tài sản gắn liền với đất chưa được công nhận quyền sử dụng đất có trách nhiệm báo cáo, kê khai chính

xác, kịp thời, đầy đủ về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, biến động sử dụng đất khi đề nghị công nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận.

3. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính khi được công nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận.

Điều 18. Trách nhiệm của công chức, viên chức thừa hành nhiệm vụ

Công chức, viên chức thừa hành nhiệm vụ công nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận và đăng ký biến động về sử dụng đất, sở hữu tài sản gắn liền với đất nếu vì động cơ cá nhân, tư lợi, thiếu tinh thần trách nhiệm mà làm sai lệch hồ sơ, thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Khen thưởng và kỷ luật

Trong quá trình tổ chức thực hiện, tùy theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Quy định này, tổ chức cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Đối với tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ theo nhiệm vụ được phân công tại Quy định này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị